

Số: 153 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 18 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số
Học kỳ I, năm học 2019 - 2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo hệ chính quy;

Căn cứ Hướng dẫn số 2300/HD-ĐHV ngày 25/6/2015 của Trường Đại học Vinh về việc thực hiện hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Vinh;

Căn cứ vào Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ hồ sơ xin hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên và đề nghị của các khoa/Viện;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên Trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 6 tháng 11 năm 2019;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập cho **368** sinh viên (có danh sách kèm theo) hệ chính quy học kỳ I, năm học 2019 – 2020 với số tiền: **1.644.960.000** (Một tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên; Kế hoạch - Tài chính; Hành chính tổng hợp; Đào tạo; Trường các viện, các khoa đào tạo; Trường các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: HCTH, CTCTHSSV.



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 453/QĐ-DHV ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

I. VIỆN SƯ PHẠM TỰ NHIÊN

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đôi tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Kha May Phôm	165TDV500156	57A2 Toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187695416	01648586969	105003635023	Vietinbank
2	Vi Văn Viên	165TDV500119	57A2 Toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187636725	0985802801	106003635034	Vietinbank
3	Lương Thị Linh Chi	165TDV500091	57A1 Toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187571329	01669912618	109003762868	Vietinbank
4	Lương Thị Thảo Nguyên	165TDV500063	57A2 Toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187566154	0965528891	108003635020	Vietinbank
5	Lô Thị Hiệp	165TDV500071	57A SP Hóa	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187765249	01699618865	100003635043	Vietinbank
6	Lang Văn Lưu	1755214020910002	58A2 SP Toán	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187507048	0962533319	109867628016	Vietinbank
7	Lô Thị Thu	1755214020910089	58A2 SP Toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187695154	01299776407	102867628107	Vietinbank
8	Thò Bà Cường	19571402090027	60A SP Toán	HN	H'mông	894,000	5	4,470,000	187830243	0395912040	106870607788	Vietinbank
9	Lý Tỷ Rê	19571402090053	60A SP Toán	HCN	H'mông	894,000	5	4,470,000	187930590	0862541350	107870607799	Vietinbank
10	Vi Minh Tân	19571402090057	60A SP Toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187668004	0849069540	103870607766	Vietinbank
11	Vi Thị Thuần	19571402120014	60A SP Toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187771736	0335712909	101870924960	Vietinbank

Án định danh sách toàn Viện gồm 11 sinh viên

Tổng tiền: 9,834,000 49,170,000

2. KHOA GIÁO DỤC

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đôi tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Lương Thị Hà	165D14020100172	57A1- GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187642666	1673804698	107003635537	Vietinbank
2	Trương Thị Hồng Bích	165D14020100042	57A1- GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187685487	1639676555	104003635528	Vietinbank
3	Lang Thị Thương	165D14020100098	57A1- GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187770749	1252248569	101003635558	Vietinbank
4	Vi Thị Đông	165D14020100111	57A1-GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187672215	01676098524	109003635535	Vietinbank
5	Lương Khánh Linh	165D14020100090	57A2- GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187567347	1673223873	106003635580	Vietinbank
6	Lữ Thị Thủy Linh	165D14020100002	57A2- GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187684092	01698651942	105003635581	Vietinbank
7	Vi Thị Thu Hiền	165D14020100103	57A2- GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187626982	01664355959	103002536671	Vietinbank
8	Kha Thị Hiền	165D14020100140	57A3- GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187568562	01639390513	105003635624	Vietinbank
9	Trương Thị Thu Trang	165D14020100153	57A3- GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187552419	1626869620	103001468667	Vietinbank
10	Lộc Thị Thắm	165D14020100220	57A3- GDMN	HN	Thanh	894,000	5	4,470,000	187579690	1663219325	109002937317	Vietinbank
11	Sầm Thị Thanh Hiếu	165D14020100039	57A3-GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187558518	01662388777	104003635625	Vietinbank
12	Trương Thị Dung	165D14020100218	57A4- GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187552445	1697298965	107003635659	Vietinbank
13	Lương Thị Huyền	165D14020100069	57A4- GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187446452	1675810643	104007018404	Vietinbank
14	Lô Thị Đình	165TDV600198	57A2	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187774833	01698839397	107003635167	Vietinbank
15	Trương Thị Hồng Bảo	165TDV600107	57A2	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187685439	0966279661	105003635157	Vietinbank
16	Lương Thị Thơ	165TDV600045	57A2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187517652	01648463841	103003635295	Vietinbank
17	Lữ Thanh Dũng	165TDV600328	57A2	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187560382	01683548997	103003635174	Vietinbank
18	Sầm Thị Dung	165TDV600208	57A2	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187505557	01633074548	101003762949	Vietinbank
19	Lô Thị Anh	165TDV600077	57A2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187505278	01626642259	103001468670	Vietinbank
20	Lê Thị Thủy Dung	165TDV600217	57A2	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187683464	097343472	105003635169	Vietinbank
21	Lữ Văn Dương	165TDV600196	57A2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187555411	01642665226	102003635175	Vietinbank
22	Lô Kiều Giang	165TDV600155	57A2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187773765	01667529990	108003635179	Vietinbank
23	Lương Thị Dung	165TDV600167	57A2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187642717	01657767952	107003635170	Vietinbank
24	Xên Thị Ngọc Diệp	165TDV600235	57A2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187516165	01653124422	100867102733	Vietinbank
25	Lý Thị Kim Chi	165TDV600163	57A2	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187684264	01238800698	102003762948	Vietinbank
26	Vi Thị Giang	165TDV600088	57A2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187553458	01669824892	107003635182	Vietinbank
27	Sầm Thị Huyền Trang	165D14020100177	57A2	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187504332	0395537789	103003635601	Vietinbank
28	Lang Thị Hải	165TDV600033	57A3	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187773496	01657034433	101003635190	Vietinbank

29	Vì Thị Hòa	165TDV600053	57A3	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187626981	01658105287	106003635201	Vietinbank
30	Lữ Nhật Lê	165TDV600302	57A3	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187773514	01637772779	101003635221	Vietinbank
31	Lương Thị Hồng	165TDV600177	57A3	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187641464	01692933322	103003635204	Vietinbank
32	Vì Thị Lan	165TDV600147	57A3	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187515714	01626903557	102003635220	Vietinbank
33	Lang Thị Hương	165TDV600315	57A3	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187773736	0986005108	100003635207	Vietinbank
34	Lô Thị Ai Kiều	165TDV600064	57A3	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187517365	01699857116	104003635216	Vietinbank
35	Vì Thị Hà	165TDV600034	57A3	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187642188	01657429911	103003635186	Vietinbank
36	Lương Thị Ly Na	165TDV600160	57A4-GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187557095	0164 7995684	106003635253	Vietinbank
37	Nguyễn Thị Quỳnh	165TDV600252	57A4	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187510318	01656400900	102003635272	Vietinbank
38	Trương Thị Nguyệt	165TDV600176	57A4	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187641727	0976133158	102003635257	Vietinbank
39	Vì Thị Quỳnh	165TDV600161	57A4	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187641770	01637373388	106003635278	Vietinbank
40	Hà Văn Lộc	165TDV600015	57A4	HCN	Mường	894,000	5	4,470,000	175070914	01698579595	105003030521	Vietinbank
41	Lương Thị Nhi	165TDV600226	57A4	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187567877	0984743951	100003635259	Vietinbank
42	Vì Thị Mỹ	165TDV600110	57A4	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187685437	01639319898	109003635250	Vietinbank
43	Vì Thị Mỹ	165TDV600135	57A4	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187503160	01682776140	108003635249	Vietinbank
44	Lữ Thị Luận	165TDV600194	57A4	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187555416	01633015656	108003635236	Vietinbank
45	Trương Thị Nhân	165TDV600320	57A4	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187552418	01678384000	101867070829	Vietinbank
46	Vì Thị Nhi	165TDV600151	57A4	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187557698	01689554333	101003635260	Vietinbank
47	Vì Ngọc Quỳnh	165TDV600172	57A4	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187558743	01688739966	108003635276	Vietinbank
48	Trương Thị Lưu	165TDV600265	57A4	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187558728	0967432554	106003635238	Vietinbank
49	Lô Thị Sang	165TDV600221	57A4	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187516877	0943581227	106003635280	Vietinbank
50	Vì Thị Hương Ly	165TDV600225	57A4-GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187554591	0982852657	105003635242	Vietinbank
51	Lữ Ngọc Trinh	165TDV600227	57A5	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187774229	01694703000	104003635313	Vietinbank
52	Lô Thị Phương Thảo	165TDV600085	57A5	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187471649	0981362238	105001773527	Vietinbank
53	Ngân Thị Thanh	165TDV600205	57A5	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187773170	01657598811	102003635284	Vietinbank
54	Hồ Bá Trữ	165TDV600018	57A5	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187693510	01252010160	103003635314	Vietinbank
55	Lương Thị Thùy Trang	165TDV600050	57A5	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187516866	01639470923	109003762953	Vietinbank
56	Trương Thị Tươi	165TDV600055	57A5	HN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187522489	0967962521	109001468661	Vietinbank
57	Lương Văn Tấn	165TDV600120	57A5	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187480486	01627155786	103002975569	Vietinbank
58	Lương Thị Thắm	165TDV600159	57A5	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187641754	0972409930	103003635283	Vietinbank
59	Hà Mỹ Thoa	165TDV600138	57A5	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187684158	01694762651	101003635297	Vietinbank
60	Lương Thị Lê Vy	165TDV600209	57A5	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187557094	01627726552	109003635318	Vietinbank
61	Lương Thị Uyên	165TDV600156	57A5	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187558526	0971259954	100003635317	Vietinbank
62	Cao Thị Tô Uyên	165TDV600246	57A6	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187662333	0947594983	103003635341	Vietinbank
63	Kha Thị Hòa	165TDV600355	57A6	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187565834	01689804216	104003783228	Vietinbank
64	Cư Bá Đồng	165TDV610370	57A6	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187566935	0982724140	101003635343	Vietinbank
65	Nguyễn Thị Luyến	165TDV610405	57A6	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187513051	0971470457	105002345903	Vietinbank
66	Hà Thị Bảo Lộc	165TDV610390	57A6	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187555797	0975516031	102867119507	Vietinbank
67	Lương Phương Trang	165TDV610398	57A6	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187694878	01666299983	100003635368	Vietinbank
68	Vì Thị Huyền	165TDV610399	57A6	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187516129	01656600246	103003635353	Vietinbank
69	Lương Thị Lan Ca	165TDV600134	57A2TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187627840	01663780473	104003635160	Vietinbank
70	Lang Thị Thủy Hà	165TDV600096	57A3TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187773189	01627020555	102003635187	Vietinbank
71	Lương Thị Hà	165TDV600080	57A3TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187562739	01656658181	101003635188	Vietinbank
72	Vì Thị Ngọc	165TDV600348	57A4TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187671184	01689691075	103003635256	Vietinbank
73	Lữ Huyền Trang	165D14020210280	57A6 TH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187560532	01698875536	100867558260	Vietinbank
74	Lữ Thị Hạnh	1755214020210063	58A1TH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187658449	0978756347	102867694653	Vietinbank
75	Vì Thị Kim Hương	1755214020210015	58A1TH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187671601	091527580	107867694658	Vietinbank
76	Kha Thị Huyền Lê	1755214020210056	58A1TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187569530	0919569781	104867694663	Vietinbank
77	Sầm Thị Hồng Linh	1755214020210050	58A1TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187774887	01677633291	102867694665	Vietinbank
78	Lô Thị Hoa Sen	1755214020200007	58A1TH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712517	01634468024	100867694682	Vietinbank
79	Phạm Thị Hải	1755214020210016	58A1TH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	038199012965	01658103942	105867019559	Vietinbank
80	Lữ Thị Hiền	1755214020210048	58A1TH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187556313	01682611781	109867694656	Vietinbank
81	Vì Thị Hòe	1755214020210027	58A1TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187830831	0969518610	108867694657	Vietinbank
82	Xông Bá Bái	1755214020210129	58A1TH	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187666414	0886240935	103867694640	Vietinbank
83	Lang Thị Thu Hoài	1755214020210039	58A1TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785630	0981546552	105866988015	Vietinbank
84	Vì Thị Hồng Anh	1755214020210044	58A1TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785858	01675143604	103867694637	Vietinbank
85	Sầm Thị Nhung	1755214020210058	58A1TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187641903	01692570892	106867694674	Vietinbank
86	Kha Thị Như	1755214020210025	58A1TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187671177	0949253754	105867694675	Vietinbank
87	Vy Thị Ngân	1755214020210111	58A2TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187644599	0974498856	106867694755	Vietinbank
88	Trương Anh Khuê	1755214020210118	58A2TH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666312	01674576315	103867694746	Vietinbank

89	Lương Thị Kiều	1755214020210084	58A2TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187671229	01252382405	105867694744	Vietinbank
90	Trương Thị Thơm	1755214020210109	58A2TH	HN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187662359	01697271192	101867694735	Vietinbank
91	Vì Thị Hồng	1755214020210099	58A2TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187642212	01675261913	104867694718	Vietinbank
92	Hoàng Thị Oanh	1755214020210100	58A2TH	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187764314	01295437176	108867694726	Vietinbank
93	Lữ Thị Như Loan	1755214020210126	58A2TH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187774977	0963527122	100867694751	Vietinbank
94	Nguyễn Thị Khánh Huyền	1755214020210108	58A2TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187839692	0972763971	101867694723	Vietinbank
95	Nguyễn Ngọc Anh	1755214020210060	58A2TH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187839495	0393335343	104867694705	Vietinbank
96	Lô Thị Lý Hương	1755214020110138	58A1MN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187775903	01657422448	104867694579	Vietinbank
97	Vì Thị Hồng Tiên	1755214020100002	58A1MN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666305	01636672948	107003796096	Vietinbank
98	Kha Thị Hồng Nhi	1755214020110149	58A1MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712755	0965847211	100867694806	Vietinbank
99	Kha Thị Man	1755214020110150	58A1MN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187781037	01636247982	101867694596	Vietinbank
100	Lương Thị Hồng Anh	1755214020110135	58A1MN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187781777	01647516418	109867694559	Vietinbank
101	Lô Thị Hào	1755214020110142	58A1MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187783009	01678078658	101867694572	Vietinbank
102	Hà Thị Thắm	1755214020110001	58A1MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187762891	01682446012	103867694613	Vietinbank
103	Lô Thị Hương	1755214020110130	58A1MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187783003	01277961411	105867694578	Vietinbank
104	Vì Thị Minh Phương	1755214020110129	58A1MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187644792	01665243197	106867694607	Vietinbank
105	Trương Thị Hương Giang	1755214020110162	58A1MN	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187642412	0981751191	102867694568	Vietinbank
106	Lương Thị Loan	1755214020110116	58A1MN	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187766230	01639149531	105867694592	Vietinbank
107	Vì Thị Tú Uyên	1755214020110069	58A2MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187569099	01656594967	100867694833	Vietinbank
108	Mùa Y Xông	1755214020110160	58A2MN	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187782625	0974934122	103867694177	Vietinbank
109	Lô Thị Thủy Dương	1755214020110092	58A2MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187628031	0886297238	105867694768	Vietinbank
110	Vì Thị Thủy Trang	1755214020110082	58A2MN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187568364	0982060541	102867694829	Vietinbank
111	Hoàng Bé Thủy	1755214020110074	58A2MN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785631	01654903726	109867694822	Vietinbank
112	Lương Thị Thảo	1755214020110127	58A2MN	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	187773416	01656535646	101867694820	Vietinbank
113	Hà Thị Hiếu	1755214020110099	58A2MN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187773653	0986297044	108867694778	Vietinbank
114	Sầm Thủy Dung	1755214020110115	58A2MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187684202	01688290869	106867694767	Vietinbank
115	Vì Thị Bé Ngọc	1755214020110131	58A2MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187644689	01665421687	104867694802	Vietinbank
116	Vì Thị Quỳnh	1755214020110136	58A2MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187555137	01633544954	104867694815	Vietinbank
117	Lương Thị Giang	1755214020110085	58A2MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666364	0969027522	106867694770	Vietinbank
118	Kim Thị Kỳ	1755214020110147	58A2MN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187556302	01659767818	100867694790	Vietinbank
119	Cút Thị Chiên	1755214011400031	58B QLGD	HCN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	187694957	01647756713	105867694841	Vietinbank
120	Nguyễn Thu Hằng	1755214011400021	58B QLGD	HN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187644580	0972892810	101867694845	Vietinbank
121	Vì Thị Long	18571402011066	59A1 GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187770115	01674197360	102869090135	Vietinbank
122	Nguyễn Thị Nha	18571402011090	59A1 GDMN	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187911677	01684198529	107869090143	Vietinbank
123	Vì Thị Nhân	18571402011205	59A1 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187643267	1636133474	107002562268	Vietinbank
124	Lầu Y Rầu	18571402011200	59A1 GDMN	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187666417	01234355257	100869090152	Vietinbank
125	Vì Mỹ Trà	18571402011132	59A1 GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785991	1675532235	107869090167	Vietinbank
126	Hà Thị Vân	18571402011160	59A1 GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187786126	1239587914	106003796237	Vietinbank
127	Vì Thị Chi	18571402011157	59A2 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187642124	0974502477	107869090006	Vietinbank
128	Vì Thị Thủy Diệp	18571402011048	59A2 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187930599	01686595700	105869090008	Vietinbank
129	Quản Thị Hà	18571402011187	59A2 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187832537	1689034798	102869090014	Vietinbank
130	Trần Thị Thủy Hằng	18571402011155	59A2 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666375	01687033162	100869090016	Vietinbank
131	Vì Thị Nhật Lệ	18571402011056	59A2 GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712248	985982996	107869090060	Vietinbank
132	Lương Thị Quỳnh	18571402011077	59A2 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187833037	01292082824	107869090033	Vietinbank
133	Lô Thị Thêu	18571402011065	59A2 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187710621	919920910	100869090043	Vietinbank
134	Sầm Thị Tuyết	18571402011142	59A2 GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712138	01629457638	108869090057	Vietinbank
135	Lữ Thị Yên	18571402011102	59A2 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666418	1626753827	106869090059	Vietinbank
136	Mông Thị Hà	18571402011166	59A3 GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187671173	01682211680	108869089899	Vietinbank
137	Lô Thị Hiền	18571402011204	59A3 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187832886	01682409130	102869099476	Vietinbank
138	Vì Thị Sang	18571402011058	59A3 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187786365	981118546	104869089924	Vietinbank
139	Vì Thị Phương Bích	18571402011169	59A3 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187786795	0349752561	106869089889	Vietinbank
140	Vì Thị Anh	18571402021058	59A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187831080	1675070745	102869090175	Vietinbank
141	Ngân Thị Ngọc Anh	18571402021123	59A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187833026	1295039299	103869090174	Vietinbank
142	Lữ Thị Hoa	18571402021079	59A1 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712118	1239411389	109869090180	Vietinbank
143	Lô Thị Tú Ly	18571402021108	59A1 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187930841	01695400153	103003779916	Vietinbank
144	Vì Long Nhật	18571402021023	59A1 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187642647	1656656537	105869090227	Vietinbank
145	Vì Thị Thu Nga	18571402021027	59A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187775383	965543687	108869090193	Vietinbank
146	Và Bá Pô	18571402021177	59A1 GDTH	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187839311	1653381405	109869090223	Vietinbank
147	Vì Thị Mai Sương	18571402021094	59A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785529	1294687006	105869090202	Vietinbank
148	Hà Thị Thu Thảo	18571402021045	59A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	174873281	1657156809	103869090204	Vietinbank

149	Vì Thị Hằng	18571402021081	59A1 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187832539	0327321860	108869090179	Vietinbank
150	Vy May Giáp	18571402021146	59A2 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	038099013060	0984807931	109869090071	Vietinbank
151	Lô Thị Hà	18571402021130	59A2 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712132	1632366248	107869090073	Vietinbank
152	Vì Thị Hậu	18571402021157	59A2 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666371	0982111549	103869090077	Vietinbank
153	Lô Thị Sao Mai	18571402021025	59A2 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187930738	01656818703	105869090087	Vietinbank
154	Hoàng Văn Minh	18571402021156	59A2 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666374	0974897021	104869090088	Vietinbank
155	Lô Thủy Nga	18571402021011	59A2 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187781384	01688897104	102869090092	Vietinbank
156	Hà Trọng Phúc	18571402021152	59A2 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187831773	01662464112	108869090096	Vietinbank
157	Trần Phương Thảo	18571402021086	59A2 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712528	0825500309	100869090100	Vietinbank
158	Lô Văn Bằng	18571402021170	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187832678	01637788109	109003779907	Vietinbank
159	Vì Thị Bình	18571402021164	59A3 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666429	941157662	106869089947	Vietinbank
160	Lô Thị Cương	18571402021035	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187783259	01682327947	105869089948	Vietinbank
161	Vì Thị Dung	18571402021171	59A3 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187775354	0979731265	105869089950	Vietinbank
162	Lô Văn Hà	18571402021173	59A3 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187629999	01646080374	101869089993	Vietinbank
163	Xông Y Hoa	18571402021140	59A3 GDTH	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187666371	0969071543	107869089958	Vietinbank
164	Mong Thị Lương	18571402021107	59A3 GDTH	HCN	Kho mù	894,000	5	4,470,000	187666374	01238539788	103003796133	Vietinbank
165	Lo Thị Mon	18571402021162	59A3 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187781384	0964091732	103003779930	Vietinbank
166	Lương Thị Nga	18571402021105	59A3 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187831773	01676865096	108869089969	Vietinbank
167	Lang Hoàng Nhật	18571402021178	59A3 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187832678	0979896967	109869089995	Vietinbank
168	Lang Hành Nhi	18571402021142	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666429	01694037424	102003796147	Vietinbank
169	Lâu Bá Phênh	18571402021172	59A3 GDTH	HCN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187783259	01666721763	107869089997	Vietinbank
170	Nguyễn Hữu Sáng	18571402021160	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187775354	01297295147	101869089979	Vietinbank
171	Lang Phương Thủy	18571402021131	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187774986	0944496056	108869089984	Vietinbank
172	Lữ Thị Tiếp	18571402021145	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187666327	0366228459	107869089985	Vietinbank
173	Quang Thị Hồng	18571402021049	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187390012	0945675428	107869089960	Vietinbank
174	Vì Thị Hương	18571402021037	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000		0343469905	106869089961	Vietinbank
175	Lương Thị Hồng Nhân	18571402021137	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187685123	0963944641	108869089972	Vietinbank
176	Lữ Thị Hậu	18571402021168	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187685734	0356920796	100869089995	Vietinbank
177	Lương Thị Duyên	18571402021111	59A3 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187781394	0385448329	104869089951	Vietinbank
178	Kim Thị Sen	18571402021013	59A3 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	186674527	0383040086	102869089980	Vietinbank
179	Vì Thị Hồng Hiếu	18571402021167	59A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187786757	0334536662	108869089957	Vietinbank
180	Thô A Trinh	18571402021059	59A3 GDTH	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187629999	01628652434	103869089989	Vietinbank
181	Lương Thị Lịch	165D14020100081	58A1 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187634698	0327551518	109003635548	Vietinbank
182	Xông Y Dờ	19571402010160	60A1 GDMN	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187779244	0888010237	103870785370	Vietinbank
183	Vì Thị Hạnh	19571402010145	60A1 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187768299	0856215567	108870785375	Vietinbank
184	Lô Thị Phương	19571402010033	60A1 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187771687	0967410571	101870785396	Vietinbank
185	Lô Thị Văn Sương	19571402010097	60A1 GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187771640	0336651864	108870785399	Vietinbank
186	Sâm Thị Thiên	19571402010021	60A1 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785524	0395295531	108870785404	Vietinbank
187	Quang Thị Thơm	19571402010046	60A1 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187772087	0913301480	107870785405	Vietinbank
188	Mạc Thị Minh Thư	19571402010018	60A1 GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187795537	0813828812	106870785406	Vietinbank
189	Hoàng Thị Yến	19571402010010	60A1 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187930521	0976129842	105870785422	Vietinbank
190	Lê Thị Tường	19571402010156	60A1 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187685735	0333396351	107870785418	Vietinbank
191	Lê Thị Diệu Linh	19571402010093	60A2 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187834291	0853927034	103870785449	Vietinbank
192	Hoa Thị Nghi	19571402010020	60A2 GDMN	HN	Kho Mù	894,000	5	4,470,000	187866602	0826634216	105870785459	Vietinbank
193	Cao Thị Trâm	19571402010154	60A2 GDMN	HN	Thô	894,000	5	4,470,000	187975093	0978123090	105870785474	Vietinbank
194	La Thị Duyên	19571402010055	60A2 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187772078	0352484098	109870785430	Vietinbank
195	Xên Thị Văn Anh	19571402010164	60A3 GDMN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712653	0705295708	108870785483	Vietinbank
196	Lô Thị Lan Anh	19571402010106	60A3 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187839219	0971623276	107870785484	Vietinbank
197	Vũ Y Dù	19571402010096	60A3 GDMN	HN	H' Mông	894,000	5	4,470,000	187867185	0393463296	102870785371	Vietinbank
198	Nguyễn Thị Trà Giang	19571402010007	60A3 GDMN	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187841608	0981290912	108870785431	Vietinbank
199	Lô Thị Anh	19571402020053	60A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187685707	0387869760	103003796243	Vietinbank
200	Vì Thị Anh	19571402020086	60A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187902356	0385871140	103870785558	Vietinbank
201	Vy Thị Hiền	19571402020030	60A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785536	0979656480	107003796249	Vietinbank
202	Vì Thị Hân	19571402020064	60A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187839140	0865862550	105870785571	Vietinbank
203	Lô Thủy Huyền	19571402020054	60A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187798967	0335250610	102870785574	Vietinbank
204	Vì Thị Phương Linh	19571402020126	60A1 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712322	0344392032	108870785580	Vietinbank
205	Lương Thị Lua	19571402020095	60A1 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187786626	0917814892	107870785581	Vietinbank
206	Mạc Thị Thủy Trâm	19571402020127	60A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187838509	0392782875	109870785607	Vietinbank
207	Trương Thị Quỳnh Trang	19571402020063	60A1 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187839168	0966136561	109870785610	Vietinbank
208	Lương Văn Hoàn	19571402020218	60A2 GDTH	HCN	Kho mù	894,000	5	4,470,000	187931388	0886324563	108870379633	Vietinbank

209	Lương Thị Thảo Ly	19571402020087	60A2 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187836559	0368391534	100870785646	Vietinbank
210	Vì Thị Huyền Trang	19571402020074	60A2 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187772157	0961444095	107870785676	Vietinbank
211	Lâu Bá Cha	19571402020231	60A3 GDTH	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187779243	0944345105	104870785681	Vietinbank
212	Kha Thị Na	19571402020230	60A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187711959	0327535709	102870366896	Vietinbank
213	Vì Thị Chí	19571402020240	60A4 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187839266	0392544021	101870785753	Vietinbank
214	Vì Thị Hằng	19571402020248	60A4 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187865624	0389456545	105870785761	Vietinbank
215	Vì Thị Hạnh	19571402020246	60A4 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187839264	0372057969	104870785762	Vietinbank
216	Lương Thị Thu Huệ	19571402020229	60A3 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187711987	0816256930	102870785695	Vietinbank
217	Vì Thị Hồng Na	19571402020167	60A4 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187901232	0964916858	107870785772	Vietinbank
218	Hoàng Thị Nga	19571402020251	60A4 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785751	0357550346	106870785773	Vietinbank
219	Vì Thị Như	19571402020243	60A4 GDTH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187868185	0973424011	100870785779	Vietinbank
220	Nguyễn Thị Quyên	19571402020253	60A4 GDTH	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187886175	0375870459	100870924961	Vietinbank
221	Lay Thị Chai Văn	19571402020206	60A4 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187838386	0705404758	106870785803	Vietinbank
222	Vì Thùy Vy	19571402020252	60A4 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187770427	0977963292	105870924966	Vietinbank
223	Sầm Thị Nhiên	19571401140023	60B QLGD	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785526	852557301	104870785545	Vietinbank
224	Trương Thị Nương	19571401140014	60B QLGD		Thái	894,000	5	4,470,000	187786748	0392868545	102870785547	Vietinbank
225	Lo Thị Uyên	19571402020238	60A4 GDTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187711183	0969897398	108870785801	Vietinbank

Ấn định danh sách toàn khoa gồm 225 sinh viên

Tổng tiền:

201,150,000

1,005,750,000

3. KHOA LUẬT

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Lô Thủy Trang	155D3801070149	57B1 LH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187551441	0813830889	109002565619	Vietinbank
2	Mùa A Thống	165TDV400559	57B3, LH	HCN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	051954092	01628764499	105003762899	Vietinbank
3	Lô Thị May Thắm	165TDV400450	57B3, LH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187631196	0339657923	103003634596	Vietinbank
4	Nông Thị Kiều	165TDV100101	57B7, LH	HCN	Tây	894,000	5	4,470,000	85907890	01643043219	105003657302	Vietinbank
5	Hiền Thị Tuyết	165TDV400561	57B8, LH	HN	Gié-Triết	894,000	5	4,470,000	2096051062	01657541526	107003634744	Vietinbank
6	Xông Bá Xà	165TDV400538	57B9, LH	HN	Mông	894,000	5	4,470,000	187695755	01666772762	102003634788	Vietinbank
7	Chá A Chính	165TDV400614	57B10, LH	HN	Mông	894,000	5	4,470,000	04728913	0943657561	100003634792	Vietinbank
8	Mạc Thị Bình	165TDV400209	57B1, LKT	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187642210	0358430044	106003634566	Vietinbank
9	Hà Đức Tài	165TDV400045	57B2, LKT	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	174939071	0368789429	104003073504	Vietinbank
10	Hoàng Thị Hiền	165TDV400256	57B2, LKT	HCN	Sán chí	894,000	5	4,470,000	095257601	0337410202	101003645715	Vietinbank
11	Quang Thị Trang	1755238010700124	58B2, LKT	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187774336	0967587090	100867601696	Vietinbank
12	Lô Thị Sen	1755238010100198	58B4, LH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187569630	0961812015	106867589967	Vietinbank
13	Lô Thị Hậu	1755238010700010	58B1, LKT	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712757	01299579456	100867576543	Vietinbank
14	Hà Văn Thái	1755238010100101	58B5, LH	HN	Mường	894,000	5	4,470,000	175071042	01693631239	101003030359	Vietinbank
15	Thảo A Lênh	1755238010100236	58B1, LH	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	040582862	01646682455	104867562622	Vietinbank
16	Lâu Bá Khùa	1755238010100244	58B1, LH	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187693059	03737572122	105867523479	Vietinbank
17	Vì Thị Trang	1755238010700071	58B1, LKT	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187765285	01292320464	109867576571	Vietinbank
18	Phạm Quang Huy	1755238010100074	58B3, LH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	174939160	0362998320	107867589232	Vietinbank
19	Cầm Bá Tùng	1755238010100115	58B3, LH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	038099008720	0384804015	108867584268	Vietinbank
20	Lương Thế Kiệt	1755238010100205	58B4, LH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187671193	0338395817	109867589940	Vietinbank
21	Trương Quỳnh Ngọc	1755238010100206	58B4, LH	HCN	Nùng	894,000	5	4,470,000	241800843	0926113223	109867589952	Vietinbank
22	Và Mỹ Châu	18573801010037	59B1, LH	HCN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187865789	0943351667	106869107622	Vietinbank
23	Kha Bá Phím	18573801010092	59B1, LH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187695783	0986015090	106869107659	Vietinbank
24	Giảng A Sênh	18573801010059	59B1, LH	HN	Mông	894,000	5	4,470,000	051125784	0832574445	104869107649	Vietinbank
25	Sông Thị Ca	18573801010025	59B1, LH	HN	Mông	894,000	5	4,470,000	051071235	01633717613	108869107620	Vietinbank
26	Vì Thị Thùy Linh	18573801070082	59B1, LKT	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187879414	0836409993	107869107685	Vietinbank
27	Xông Bá Lại	18573801070087	59B2, LH	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187670059	0948470114	100869107790	Vietinbank

Ấn định danh sách toàn khoa gồm 27 sinh viên

Tổng tiền:

24,138,000

120,690,000

4. VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH MÔI TRƯỜNG

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Lâu Y Là	19577203010039	60B Điều dưỡng	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187865284	0847371636	102870845787	Vietinbank

Danh sách toàn Viện gồm 01 sinh viên

Tổng tiền:

894,000

4,470,000

5. KHOA SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Cao Thị Tú	1755214023110020	58A2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187642267	01684092078	109867611445	Vietinbank
2	Nguyễn Thị Vân	1755214023110060	58A3	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187512448	0379141334	10867611399	Vietinbank
3	Lô Thị Hà	18572202010036	59B2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187841224	0854580567	102869108088	Vietinbank
4	Xeo Y Danh	18571402311035	59A	HN	Khơ Mú	894,000	5	4,470,000	187865773	0942794159	107869192615	Vietinbank
5	Mạc Thị Phương Thín	18571402311042	59A	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187710603	01666283217	108869192641	Vietinbank
6	Vì Thị Tiên	18571402311053	59A	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187643904	0965482403	106869192655	Vietinbank
7	Mạc Thị Xuân Mai	18572202010184	59B4	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187837138	0393587982	101869108198	Vietinbank
8	Lê Thị Mơ	19572202010162	60B5	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187841865	0348532516	101870698308	Vietinbank
9	Lương Thị Nguyệt	19572202010142	60B4	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187833966	0338212432	102870698289	Vietinbank
10	Lãnh Thị Kiều	19571402310064	60A2	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187834183	0329974369	108870698037	Vietinbank
11	Lô Trương Huy	19572202010129	60B3	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187903566	0349975045	107870698220	Vietinbank
12	Lô Văn Kiên	19572202010193	60B5	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187931579	0378106212	104870698318	Vietinbank

Danh sách toàn khoa gồm 12 sinh viên

Tổng tiền:

10,728,000

53,640,000

6. VIỆN SƯ PHẠM XÃ HỘI

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Bùi Thị Linh	165TDV600068	57A1 Văn	HCN	Mường	894,000	5	4,470,000	1750522322	1683734242	1020033781437	Vietinbank
2	Trương Thị Ngọc Linh	165TDV600345	57A1 Văn	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187556369	976735873	109869333405	Vietinbank
3	Cầm Thị Lương	165TDV600337	57A1 Văn	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	175005032	1634971177	108003635127	Vietinbank
4	Lương Thị Hiền	165TDV600038	57A1 Văn	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	174870043	1684976988	104003117197	Vietinbank
5	Hà Thị Thảo	165TDV600119	57A1 Văn	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	174949595	01648018428	109003635138	Vietinbank
6	Trương Thị Thủy	165TDV600282	57A - SP Sư	HCN	Mường	894,000	5	4,470,000	175070937	0969760231	106003030327	Vietinbank
7	Đậu Thị Phương Chi	1755214021810005	58A - SP Sư	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187569625	1699109744	101867596079	Vietinbank
8	Lộc Trọng Cầu	165TDV600326	57A Địa	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187505365	0971894896	102001468671	Vietinbank
9	Lương Văn Chuyển	165TDV600284	57A Địa	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187717465	0941725658	108002937320	Vietinbank
10	Lê Thị Thủy Trang	165TDV600078	57A Địa	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187556115	01649488080	108003635333	Vietinbank
11	Lữ Mạnh Hùng	1755214021910014	58A Địa	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187641844	0981967094	100867606600	Vietinbank
12	Vì Thị Phương	1755214021910008	58A - SP Địa	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187672217	0349089549	100867606594	Vietinbank
13	Vô Thị Hiền	18571402191005	59A Địa lý	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187768747	01628231886	104869192835	Vietinbank
14	Vì Văn Thắng	18571402191006	59A Địa lý	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187831354	0985915190	102869192837	Vietinbank
15	Lương Thị Hào	19571402190013	60A Địa lý	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187785689	0399025229	109003796247	Vietinbank
16	Vì Thị Sen	19571402190014	60A Địa lý	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187843262	0353387925	107870814965	Vietinbank
17	Moong Trà My	19571402190012	60A Địa lý	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	187779828	0916464301	108870814964	Vietinbank
18	Vì Thị Thu Sương	19571402170018	60A N. Văn	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187832059	0338710514	106870814939	Vietinbank

Danh sách toàn khoa gồm 18 sinh viên

Tổng tiền

16,092,000

80,460,000

7. VIỆN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Lào Thị Linh Chi	155D4802010032	56K2 CNTT	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187511772	01686213043	102002519948	Vietin bank
2	Vì Văn Bảo	155D4802010242	56K1 CNTT	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187552102	0964772754	108002842933	Vietin bank
3	Và Bá Pênh	1755248020100108	58K3 CNTT	HN	Hmông	894,000	5	4,470,000	187694944	01693238210	107867592614	Vietin bank
4	Vì Văn Bảy	1755248020100088	58K3 CNTT	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187774308	01664772338	100867592580	Vietin bank
5	Ngân Văn Thiên	1755248020100188	58K4 CNTT	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187773752	01669936425	108867592677	Vietin bank
6	Lương Hữu Quyết	18574802010154	59K1 CNTT	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187325004	0981214057	102869107831	Vietin bank
7	Cao Bá Sơn	155D5202160076	56K2 ĐK&TĐH	HN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187628288	01682863871	107002626599	Vietin bank
8	Lộc Văn Quyết	165TDV200008	57K Điện, ĐT	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187558253	0964590810	100003634262	Vietin bank
9	Ngân Văn Tinh	165TDV200054	57K Điện, ĐT	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187683872	01687650098	104003634271	Vietin bank

Ấn định danh sách toàn Viện có 9 sinh viên

Tổng tiền

8,046,000

40,230,000

8. VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Vang Thị Thơ	1755232010100001	58BC	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187670139	0377439652	108867606723	Vietinbank
2	Xông Y Xông	165TDV400607	57B CTXH	HN	Mông	894,000	5	4,470,000	187517663	01629679894	107003634838	Vietinbank
3	Hoa Trung Uy	1755276010100020	58B CTXH	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	187695049	1643433771	108867596020	Vietinbank
4	Kha Văn Hằng	1755276010100017	58B CTXH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187693278	1677154399	109867596017	Vietinbank
5	Đinh Thảo Nhi	1755276010100006	58B CTXH	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187761546	1639607633	107867596006	Vietinbank
6	Lâm Thị Oanh	1755276010100028	58B CTXH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187671033	986739727	105867649199	Vietinbank
7	Già Bá Súa	1755276010100018	58B CTXH	HCN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187672446	943673914	108867596018	Vietinbank
8	Kha Thị Tầm	1755276010100002	58B CTXH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187779678	965721164	101867596002	Vietinbank
9	Lữ Thị Kim Cúc	1755276010100007	58B CTXH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187712295	1698231362	106867596007	Vietinbank
10	Vì Thị Trang	1755276010100023	58B CTXH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187779222	1652520353	105867596023	Vietinbank
11	Chích Văn Quy	1755276010100032	58B CTXH	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	187695046	967172105	107867649203	Vietinbank
12	Xeo Văn Hằng	1755276010100025	58B CTXH	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	18756733	01259640142	103867596025	Vietinbank
13	Trương Văn Giáp	1755276010100014	58B CTXH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	18767134	0964004385	102867596014	Vietinbank
14	Hà Y Nu	18577601010010	59B CTXH	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187865869	01696826795	107869053438	Vietinbank
15	Lý Y Ai	19577601010011	60B CTXH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187780535	0947798469	104870628469	Vietinbank
16	Lô Thị Thu Hằng	165TDV400425	57B CTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187636715	01684436191	103002937325	Vietinbank
17	Lô Thị Thủy Linh	165TDV400395	57B CTH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187515355	01632541765	103003634499	Vietinbank
18	Lâu Y Lý	1755222034200008	58B CTH	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187780726	948415653	108867649184	Vietinbank
19	Nguyễn Thị Thoa	1755231020100009	58B CTH	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	187783058	01695622303	100867743924	Vietinbank
20	Lý Bá Châu	1755231020100003	58B CTH	HN	Mông	894,000	5	4,470,000	187693463	0944829337	104867743620	Vietinbank
21	Moong Văn Bún	1755231020100012	58B CTH	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	187692718	01258593453	107868049144	Vietinbank
22	Xeo Thị Sửu	1755231020100001	58B CTH	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	187564690	01663033560	104867743605	Vietinbank
23	Lý Bá Mạnh	18573102050004	59B QLNN	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187666428	0972763509	102869053446	Vietinbank
24	Moong Văn Mư	18573102050002	59B QLNN	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	187866218	01297759459	105868888030	Vietinbank
25	Là Văn Nghiệp	18573102050007	59B QLNN	HN	Khơ mú	894,000	5	4,470,000	040627140	0395263261	107869208092	Vietinbank
26	Hồ Y Tàu	19573102050001	60B QLNN	HCN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187867228	0388868639	105870628471	Vietinbank
27	Vì Văn Sư	19573102050002	60B QLNN	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187838437	0387489306	104870628472	Vietinbank
28	Lo Thị Vân	18573106300052	59B2-DL	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187644355	0941170042	105869048158	Vietinbank
29	Sầm Thị Quỳnh Liên	18573106300076	59B2-DL	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187643909	0374050065	100869048138	Vietinbank
30	Nguyễn Thị Đào	19573106300047	60B DL	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187768333	0976563605	104870628445	Vietinbank
31	Lộc Thị Bé Nguyệt	19573106300062	60B DL	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187838391	0382036228	102870628459	Vietinbank
32	Lương Thị Phương Thảo	19573106300017	60B DL	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187841989	0839942628	108870628414	Vietinbank
33	Mạc Thị Kiều Trang	19573106300027	60B DL	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187839265	0854381157	101870628423	Vietinbank

Ấn định danh sách toàn viện gồm 33 sinh viên

29,502,000

147,510,000

9. KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Hà Thái Cường	165TDV600004	57A	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187627006	01676413687	109003635508	Vietinbank
2	Hà Văn Càng	165TDV600319	57A	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187562993	1626862068	101003635506	Vietinbank
3	Mạc Văn Hòa	165TDV600290	57A	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187551867	01687893737	100001414772	Vietinbank
4	Lương Văn Thông	165TDV600291	57A	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187555024	01633745666	104002562286	Vietinbank
5	Lương Văn Tuấn	165TDV600003	57A	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187518403	01669619614	103003635517	Vietinbank
6	Lô Văn Quang	165TDV600311	57A	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187664290	01683734500	100003635510	Vietinbank
7	Bùi Văn Thuận	1755214020810003	58A	HCN	Mường	894,000	5	4,470,000	174933672	01672760062	106867606631	Vietinbank
8	Lạng Minh Hiếu	1755214020810002	58A	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187629513	0965875174	102867606635	Vietinbank
9	Lô Văn Hậu	1755214020810014	58A	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187766184	01677157508	100867606637	Vietinbank
10	Hồ Thị Na	19571402080009	60A	HN	Gié triền	894,000	5	4,470,000	206038696	0352449648	106870744041	Vietinbank
11	Ngân Thị Trinh	19571402080003	60A	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187913314	0365189089	109870744035	Vietinbank

Danh sách toàn khoa gồm 11 sinh viên

Tổng tiền

9,834,000

49,170,000

10. KHOA KINH TẾ

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
----	-----------	--------------	-----	-----------	---------	-------------------	----------	----------------	---------	---------------	--------------------------	-----------------

1	Lương Thị Linh Chi	165TDV100542	57B9 TCNH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187517326	01658001005	102003634079	Vietinbank
2	Lương Văn Duy	165TDV100276	57B9 TCNH	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	174939096	0989908146	103003073557	Vietinbank
3	Trương Thị Thơ	1755234030100480	58B9- Kế toán	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187642589	01665233676	102867649056	Vietinbank
4	Nguyễn Thị Trà My	17552340201 200040	58B1 TCNH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187558950	01252311641	109867860028	Vietinbank
5	Lang Thị Tiên	18573403010214	59B1 Kế toán	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187832815	0348832801	107869241254	Vietinbank
6	Nguyễn Văn Thanh	18573401010113	59B3 QTKD	HCN	Thổ	894,000	5	4,470,000	187879263	01642427411	103869241297	Vietinbank
7	Lô Thị Kim Xuyên	18573403010496	59B6 Kế toán	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187671188	0961241732	100869280346	Vietinbank
8	Lô Lâm Khang	165TDV100105	57B2 Kế toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187516149	01648502244	108003633826	Vietinbank
9	Lương Hoài Nhi	1755234030100243	58B4 Kế toán	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187517326	0966544675	103867568927	Vietinbank
10	Sầm Thị Thủy Linh	18573402010064	59B TCNH	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187642398	0965055432	104003796227	Vietinbank
11	Bùi Thị Quỳnh Trang	18573401010038	59B1 QTKD	HN	Mường	894,000	5	4,470,000	187841487	0374879003	109869241347	Vietinbank
12	Vì Thị Thống Nhất	19573403010496	60B2 Kế toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187771977	0389375206	109870924962	Vietinbank
13	Lữ Thị Đàm	19573403010231	60B7 Kế toán	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187931810	0368747263	107870815300	Vietinbank
14	Lữ Thị Hải	19573401010148	60B2 QTKD	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187903545	0855135193	107870815503	Vietinbank
15	Lô Tân Thủy	19573401010045	60B2 QTKD	HN	Thái	894,000	5	4,470,000	187836696	0945823987	108870815539	Vietinbank
						Tổng tiền		13,410,000		67,050,000		

Danh sách toàn khoa gồm 15 sinh viên

11. KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Lô Đức Thịnh	1755214020610006	58A		HCN	894,000	5	4,470,000	187684100	0973024741	101867641847	Vietinbank
2	Lương Minh Hiếu	18571402061006	59A		HCN	894,000	5	4,470,000	187640257	0335244505	106003779855	Vietinbank
3	Lương Khâm Sương	19571402060012	60A		HCN	894,000	5	4,470,000	187712003	0366101396	100870744059	Vietinbank
						Tổng tiền		2,682,000		13,410,000		

Danh sách toàn khoa gồm 03 sinh viên

12. KHOA XÂY DỰNG

TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số Tài khoản (Chính chủ)	Thuộc ngân hàng
1	Lâu Bá Cu	155D5802080194	56K2-KTXD	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	187563192	01273770022	102002680991	Vietinbank
2	L. A. BLông	155D5802080162	56K3-KTXD	HN	H'Mông	894,000	5	4,470,000	40781670	0919437349	102002057153	Vietinbank
3	Trương Văn Sơn	19575802010057	60K1-KTXD	HCN	Thái	894,000	5	4,470,000	187902077	0329451175	108870924963	Vietinbank
						Tổng tiền		2,682,000		13,410,000		

Danh sách toàn khoa gồm 03 sinh viên

Danh sách toàn trường gồm 368 sinh viên

Tổng tiền: 328,992,000 x 5t = 1,644,960,000

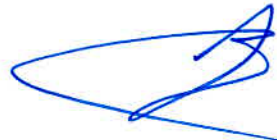
(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

TRƯỜNG PHÒNG CTCT - HSSV



TS. Đặng Thị Thu

TRƯỜNG PHÒNG KH - TC



ThS. Đậu Đăng Tuấn

